

BÀI KIỂM TRA TUẦN 09

No	Từ vựng lập trình	Nghĩa
1.	Programing	
2.	Function	
3.	Declare	
4.	Handling	
5.	Request	
6.	main()	
7.	Function	
8.	Algorithm	
9.	Void	
10.	/* */	
11.	\n	
12.	\t	
13.	\r	
14.	\\	
15.	\"	
16.	\'	
17.	#include <>	

No	Từ vựng lập trình	Nghĩa
18.	;	
19.	()	
20.	{ }	
21.	Variable Type	
22.	Variable Value	
23.	Variable Address	
24.	Integers	
25.	Float	
26.	Characters	
27.	%d	
28.	%f	
29.	%c	
30.	printf()	
31.	scanf()	
32.	getch()	